TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

Số: **31**/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện H, ngày 21 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59, Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:124/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 và thụ lý yêu cầu bổ sung, ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị M**

Địa chỉ: Tổ N, khu B, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

-Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Trần Duy T**- Luật sư - Văn phòng luật sư Lưu Đ. Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ: Thôn M, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị Đ**

ĐKHKTT: Tổ N, khu B, thị trấn Tr, huyện H, Quảng Ninh

Chị **Nguyễn Thị H**

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, TX. Đ, tỉnh Quảng Ninh

Chị Nguyễn Thị H uỷ quyền cho bà Trịnh Thị M tham gia tố tụng.

Anh **Nguyễn Hồng C**

Địa chỉ: Tổ N, khu B, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trịnh Thị M và ông Nguyễn Văn H thống nhất xác định: Diện tích đất ở, đất trồng cây lâu năm và tài sản trên đất, ở tại tổ N, khu B, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh là tài sản chung của hai người (Trừ mái tôn và giá trị của khối lượng đất đổ san mặt bằng thửa đất). Mỗi người (Bà Trịnh Thị M và ông Nguyễn Văn H) được quyền sử dụng, sở hữu ½ (Một nửa) giá trị của khối tài sản chung này. Bà Trịnh Thị M, anh Nguyễn Hồng C và chị Nguyễn Thị H được sử dụng toàn bộ diện tích đất ở, đất trồng cây lâu năm và sở hữu toàn bộ tài sản chung của bà Trịnh Thị M và ông Nguyễn Văn H (Trừ mái tôn và giá trị của khối lượng đất đổ san mặt bằng thửa đất), ở tại tổ N, khu B, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, với tổng diện tích đất là 346,9m^2. Trong đó đất ở: 200m^2, còn lại là đất trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 012737, số vào sổ cấp CH 00147, ngày 26/7/2010 của Uỷ ban nhân dân huyện H, mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị M. Nhưng trên thực tế tổng diện tích đất chỉ còn 318,2m^2, vì bà Trịnh Thị M đã hiến 28,7m^2 đất trồng cây lâu năm làm đường xóm. Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là tài sản chung của bà M và ông H là 214.838.000đ (*Hai trăm mười bốn triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

2.2.Phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp của bà Trịnh Thị M, anh Nguyễn Hồng C và chị Nguyễn Thị H (Mỗi phần là 634,4m^2) trong tổng diện tích đất nông nghiệp 3.172m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng số BT 644831, vào sổ cấp số CH 01075, ngày 12/4/2016 của Uỷ ban nhân dân huyện H, mang tên hộ ông Nguyễn Văn H được giao cho Nguyễn Văn H sử dụng, bao gồm cả thửa ruộng số 985, tờ bản đồ số 03 đã giải phòng mặt bằng. Riêng phần diện tích đất nông nghiệp của chị Nguyễn Thị Đ là 634,4m^2 được xác định tại thửa ruộng số 297A, tờ Bản đồ địa chính số 76 (Tức là thửa số 723C và 723D, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), hiện nay chị Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại địa phương, ông Nguyễn Văn H tiếp tục được quản lý, sử dụng. Sau này chị Nguyễn Thị Đ về sẽ tự định đoạt phần diện tích đất nông nghiệp của chị Đ mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã giao cho chị Nguyễn Thị Đ sử dụng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp nêu trên hoặc được xử lý theo quy định của pháp luật. Tổng giá trị đất nông nghiệp được chia cho ông Nguyễn Văn H sử dụng là 138.993.000đ(*Một trăm ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng*). Trong đó có 52.080.000đ (*Năm mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) là tiền bồi thường giải phòng mặt bằng thửa ruộng số 985, tờ bản đồ số 03.

2.3. Về án phí:

Bà Trịnh Thị M, anh Nguyễn Hồng C và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu tổng số tiền án phí dân sự là 5.370.000đ(*Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.025.000đ(*Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) mà bà Trịnh Thị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoành Bồ, theo biên lai thu tiền số: 0003226, ngày 27/10/2017. Bà Trịnh Thị M, anh Nguyễn Hồng C và chị Nguyễn Thị H tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự là 3.345.000đ(*Ba triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu tổng số tiền án phí dân sự là 3.474.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) mà ông Nguyễn Văn H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, theo biên lai thu tiền số: 0003277, ngày 26/01/2018. Ông Nguyễn Văn H tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự là 724.000đ (*Bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bàn Văn Hoà